| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH A**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 121/2023/QĐST-HNGĐ | *Châu Thành A, ngày 07 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2023/TL.ST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H

Địa chỉ: Ấp XC, xã TX, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Phan Thị Việt T

Địa chỉ: Ấp XC, xã TX, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Việt T. Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2014 ngày 22 tháng 8 năm 2014 do Ủy ban nhân dân phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Việt T không còn giá trị kể từ ngày 07 tháng 9 năm 2023.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số

0002248 ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Ông Nguyễn Văn H được nhận số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- UBND phường Thường Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Chúc Linh**